

Số: 91/2019/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 20 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình X, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện CPr, tỉnh G.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện CPr, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình X và chị Phạm Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh X và chị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là 300.000đ x 50% = 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh X phải chịu 75.000đ; chị T phải chịu 75.000đ.

Anh Trần Đình X tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) (Cả phần của chị T), nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002227 ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPr, tỉnh G. Số tiền tạm ứng án phí được chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho anh Trần Đình X số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Ngô Trung Thực